

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KẾ SÁCH  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 19-4-2019  
V/v tranh chấp Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con chung

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hải Duy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Thịnh
2. Bà Tăng Thị Bạch Vân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà: Trần Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Lâm Thanh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 468/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thúy A, sinh năm 1986.

Địa chỉ: số 312/5, ấp X, xã K, huyện K, tỉnh S.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn U, sinh năm 1983.

Địa chỉ: số 312/5, ấp X, xã K, huyện K, tỉnh S.

(Chị A có mặt; anh U vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thúy A trình bày:**

Chị Trần Thúy A và anh Nguyễn Tấn U kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kế An. Quan hệ vợ chồng sống không hạnh phúc do anh U thường xuyên nhậu nhẹt, có hành vi đánh đập chị A nhiều lần. Vợ chồng chị A và anh U đã ly thân từ tháng 10/2018 âm lịch cho đến nay. Hiện chị A đã về nhà mẹ ruột sinh sống.

Về con chung: Chị A và anh U có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 19/10/2005 và Nguyễn Tấn Tài, sinh ngày 03/8/2011.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Nay chị A yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn U.

Chị A yêu cầu được nuôi hết 02 con chung. Không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn là anh Nguyễn Tấn U (vắng mặt).**

**Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 18/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, bị đơn là anh Nguyễn Tấn U trình bày:**

Anh Nguyễn Tấn U và chị Trần Thúy A kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kế An. Quan hệ vợ chồng sống hạnh phúc bình thường, tuy nhiên khoảng 02 tháng nay, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về tiền bạc vì thu nhập của anh U hằng ngày không ổn định, ngoài ra, khoảng hơn 01 tháng nay, chị A thường xuyên điện thoại liên lạc với người đàn ông khác, anh U nghi ngờ chị A có quan hệ ngoại tình nhưng chưa bắt gặp và cũng không có chứng cứ gì. Hiện nay, vợ chồng anh đã ly thân, không còn ở chung nữa, chị A đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống.

Anh Nguyễn Tấn U và chị Trần Thúy A có 02 đứa con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 19/10/2005 và Nguyễn Tấn Tài, sinh ngày 03/8/2011. Hiện cả 02 cháu đang ở cùng với chị An.

Về tài sản chung: vợ chồng anh có tạo lập được một số tài sản chung.

Về nợ chung: không có.

Nay anh U không đồng ý ly hôn với chị Trần Thúy A, vì muốn vợ chồng về sống chung cùng lo cho con cái.

Nếu Tòa án giải quyết cho chị Trần Thúy A được ly hôn thì anh U có các ý kiến sau:

Về con chung: Anh U yêu cầu được nuôi 01 đứa con chung. Đồng ý giao cho chị A nuôi một đứa, còn việc nuôi cụ thể đứa nào tùy Tòa án quyết định. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung: anh U yêu cầu được chia  $\frac{1}{2}$  số tài sản chung.

Về nợ chung: không có.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và tư cách của người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy quan hệ vợ chồng giữa chị A và anh U đã mâu thuẫn trầm trọng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A, cho chị A được ly hôn với anh U.

Về con chung: Do các con chung là Nguyễn Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 19/10/2005 và Nguyễn Tấn Tài, sinh ngày 03/8/2011 hiện nay đang ở cùng với chị A từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay và cũng phù hợp với nguyện vọng của cả 02 con chung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A, giao 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 19/10/2005 và Nguyễn Tấn Tài, sinh ngày 03/8/2011 cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên Tòa, do chị A không có yêu cầu nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung do các đương sự khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Tại phiên Tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố. Xét thấy, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách đã tiến hành các thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ và đúng với quy định tại khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có ý kiến yêu cầu chia  $\frac{1}{2}$  số tài sản chung nếu nguyên đơn và bị đơn ly hôn. Xét thấy, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách có ban hành Thông báo số 105/2019/TB.TAH ngày 18/02/2019 về việc quy định

đương sự nộp đơn yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định và đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn (bU lục 11 – 13). Tuy nhiên, hết thời hạn theo nội dung Thông báo số 105/2019/TB.TAH ngày 18/02/2019 nhưng bị đơn vẫn không nộp đơn yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng và không nộp tiền tạm ứng án phí. Cho nên, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét ý kiến yêu cầu chia tài sản chung của bị đơn trong vụ án này, nếu sau này bị đơn có tranh chấp với nguyên đơn thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Theo Biên bản ngày 07/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách có xác định “..... nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là do anh Nguyễn Tấn U đi nhậu về nhà đánh đập, chửi bới vợ. Nhậu say nhiều lần đánh vợ trong đêm, chị An trình báo thì chính quyền địa phương có mời hai vợ chồng đến giải quyết nhưng anh U không đến.....”. Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, theo lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để xác định cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn là có căn cứ và chính đáng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

**[3] Về con chung:** theo lời khai của nguyên đơn và bị đơn cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 19/10/2005 và Nguyễn Tấn Tài, sinh ngày 03/8/2011. Hiện cả 02 con chung đang ở cùng với nguyên đơn. Tại phiên Tòa, nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục được nuôi hết 02 con chung. Xét thấy, con chung là Nguyễn Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 19/10/2005 và Nguyễn Tấn Tài, sinh ngày 03/8/2011 đã được nguyên đơn nuôi dưỡng ổn định từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, đồng thời để tránh những xáo trộn trong đời sống, tâm sinh lý, gây ra những ảnh hưởng không tốt đến việc phát triển bình thường của con chung, và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Tài và cháu Diễm. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của nguyên đơn, tiếp tục giao 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 19/10/2005 và Nguyễn Tấn Tài, sinh ngày 03/8/2011 cho nguyên đơn nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

**[4] Về cấp dưỡng nuôi con:** Do nguyên đơn không có yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con, đồng thời cũng không có ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của bị đơn nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phải đặt ra giải quyết.

**[5] Về ý kiến không đồng ý ly hôn và yêu cầu được nuôi 01 con chung của nguyên đơn theo Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 18/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách:** Xét thấy, như đã nhận định nêu trên, vì vậy Hội

đồng xét xử không chấp nhận các ý kiến về quan hệ hôn nhân và yêu cầu được nuôi 01 con chung của bị đơn.

**[6] Về tài sản chung và nợ chung:** Do nguyên đơn khai không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

**[7] Về án phí HNST:** Nguyên đơn phải chịu án phí HNST.

**[8] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:** Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, Điều 227, khoản 3, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Trần Thúy A và anh Nguyễn Tấn U.

**[2] Về con chung:** Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 19/10/2005 và Nguyễn Tấn Tài, sinh ngày 03/8/2011 cho chị An trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Tấn U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh Nguyễn Tấn U không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 19/10/2005 và Nguyễn Tấn Tài, sinh ngày 03/8/2011 do chị An không có yêu cầu.

**[4] Về tài sản chung và nợ chung:** Do chị Trần Thúy A khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

**[5] Về án phí, chi phí tố tụng:** Chị Trần Thúy A phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006366 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách không phải nộp tiếp.

Án xử công khai, chị Trần Thúy A có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án. Anh Nguyễn Tấn U không có mặt tại phiên Tòa và cũng không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 11 giờ cùng ngày./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CCTHADS huyện Kế Sách;
- UBND xã (thị trấn) cấp giấy CNKH
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(đã ký)**

**Phạm Hải Duy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hải Duy**

